

Bản án số: **03/2022/HS-ST**

Ngày: **20-01-2022**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày **20** tháng **01** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm **công khai** vụ án hình sự thụ lý số: **66/2021/TLST-HS** ngày **20** tháng **10** năm **2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **81/2021/QĐXXST-HS** ngày **16** tháng **12** năm **2021** đối **với các bị cáo:**

1. Hồ Văn N, sinh năm 1993, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm A, phường A A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn C và bà Hồ Thị H; vợ, con: Chưa có (tại phiên tòa khai, từng chung sống như vợ chồng với người khác không đăng ký kết hôn); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: 01 lần, Bản án số 27/2011/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2011, Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản, chấp hành xong ngày 11 tháng 10 năm 2012; bị bắt tạm giữ: Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tạm giam: Ngày 07 tháng 7 năm 2021; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm L, phường A A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12 (tại phiên tòa trình bày học lớp 6); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Võ Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; **nhân thân: 01 lần, Quyết định số**

24/TGD ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) H, tỉnh Đồng Tháp, quyết định đưa vào Trường Giáo dưỡng 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ: Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tạm giam: Ngày 07 tháng 7 năm 2021; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bùi Trọng N1 (Hữu N1), sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Phạm Văn N2, Đặng Thị T2; **đều vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27 tháng 6 năm 2021, Công an xã Phú Thuận B đang tuần tra đến ấp Phú Lợi B, phát hiện xe mô tô biển số 67K8-XXXX do Nguyễn Văn T điều khiển chở theo Hồ Văn N có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra. Qua làm việc, N và T thừa nhận đi bán ma túy cho Bùi Trọng N1 (Hữu N1) ở ấp B, xã B. Tiến hành mời làm việc N1 thừa nhận có mua ma túy từ N và T với số tiền là 300.000 đồng và giao nộp 01 túi ny lon bên trong chứa nhiều tinh thể rắn, nghi là ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nylon được hàn kín, bên trong đều có chứa tinh thể rắn (nghi là ma túy), được niêm phong trong một cái phong 01 bì giấy, có các chữ ký ghi rõ họ và tên của Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Thanh N3, Phạm Văn N2, Bùi Trọng N1, Nguyễn Văn T, Hồ Văn N và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Phú Thuận B, Công an Huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C, màu hồng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. N sử dụng để liên lạc bán ma túy cho N1.

- 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng, tổng cộng 100.000 đồng, là tiền có được từ việc các bị can N và T bán ma túy có được.

- 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 67K8-XXXX, màu xanh, đã qua sử dụng không kiểm tra được chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung - S8 màu xanh, đã qua sử dụng có nhiều vết rạn nứt ở mặt trước và mặt sau không kiểm tra chất lượng bên trong. Đây là tài sản của chị Đặng Thị T2 (bạn gái của bị can N). Chị T2 không biết việc N sử dụng tài sản vào mục đích phạm tội. Ngày 28 tháng 9 năm 2021 Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại cho chị T2.

Kết luận giám định số 667/KL-KTHS ngày 30 tháng 6 năm 2021, của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,064 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, N và T thừa nhận, ngày 27 tháng 6 năm 2021, bán ma túy cho N1 khối lượng 0,064 gam, loại Methamphetamine (ma túy đá) với giá 300.000 đồng. Trước đó, ngày 25 tháng 6 năm 2021, N và T có bán ma túy (ma túy đá, không rõ khối lượng) cho N1 với giá 300.000 đồng. Tổng số tiền hai lần bán ma túy là 600.000 đồng. N giao nộp 100.000 đồng. Số ma túy trên do N mua của người thanh niên tên H (không biết họ chữ lót, địa chỉ cụ thể) địa điểm giao ở huyện T, tỉnh Đồng Tháp với giá 300.000 đồng, để cả hai sử dụng và bán lại.

Tại Cáo trạng truy tố số 65/CT-VKSHN ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, **Điều 17**, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo: N từ 08 đến 09 năm tù; T từ 07 đến 08 năm tù. Về vật chứng, căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 5C, 100.000 đồng; Buộc N nộp lại số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng.

Đối với người tên H (không biết họ chữ lót, địa chỉ cụ thể) ở huyện T bán ma túy cho N: Cơ quan điều tra chưa làm việc được khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Bùi Trọng N1 (Hữu N1) thừa nhận hai lần mua ma túy của N và T với tổng số tiền 600.000 đồng (mỗi lần 300.000 đồng) để sử dụng. Do lần mua vào ngày 25/6/2021 đã sử dụng hết nên không xác định khối lượng ma túy, còn lần vào ngày 27/6/2021 có khối lượng 0,064gam, không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra có Công văn đề nghị Công an xã Phú Thuận B xử phạt vi phạm vi phạm hành chính theo quy định.

Cả hai bị cáo đều không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo sớm về với gia đình, xã hội; Do trình độ học vấn thấp, không am hiểu pháp luật; Không được cha mẹ gần gũi giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được: Cả hai bị cáo Hồ Văn N và Nguyễn Văn T đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Các bị cáo N và T đã có hành vi mua ma túy về sử dụng rồi cùng nhau đi bán lại cho N1, lần thứ nhất không xác định được khối lượng, chất ma túy, lần thứ hai là 0,064 gam Methamphetamine. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo N là người khởi xướng, rủ rê. Các bị cáo đều đã từng mua ma túy về sử dụng chung, số còn lại cả hai cùng nhau đi bán lại cho N1.

[4] BLHS quy định:

“Điều 17. Đồng phạm

1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm...

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo là đồng phạm phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Các bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành.

[7] Hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của

Nhà nước; ảnh hưởng **rất nghiêm** trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Ngoài ra, trong nhiều trường hợp, đối tượng nghiện muốn có tiền để sử dụng ma túy, còn có thể phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, mại dâm, thậm chí cướp tài sản, giết người... Hơn nữa, tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, đi gieo rắc “cái chết trắng” cho người khác.

[8] Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, **rất nguy** hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Bị cáo N từng có 01 tiền án. Bị cáo T từng có 01 tiền sự.

[10] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[11] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; trình độ học vấn thấp, thiếu sự giáo dục của gia đình nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, riêng bị cáo N có bà nội tên Trần Thị H1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng 2 nên Hội đồng xét xử xem xét là các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Căn cứ vào các tình tiết vừa nêu để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[12] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện kinh tế của các bị cáo làm thuê, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Không có phát sinh nên không xem xét.

[14] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[15] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp.

[16] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Văn N** phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2021.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định được dán giấy niêm phong trong phong bì, ghi “Niêm phong số 686, ngày 28/6/2021” có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Trương Minh V, Nguyễn Văn Bé N4, Nguyễn Văn B, Bùi Trọng N1, Nguyễn Văn T và Hồ Văn N.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C, màu hồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; Tiền Việt Nam 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 0002302 cùng ngày 19 tháng 10 năm 2021.

3.3. Buộc Hồ Văn N nộp vào ngân sách Nhà nước khoản tiền thu lợi bất chính 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

4. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Hồ Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 01 năm 2021). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú